

Biểu mẫu 10**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG T RIỀU****TRƯỜNG THCS THỦY AN****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2017 – 2018**

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	250	56	63	53	78
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	222 88,8%	50 89,29%	59 93,65%	46 86,79%	67 85,9%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	28 11,2%	6 10,71%	4 6,35%	7 13,21%	11 14,1%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	250	56	63	53	78
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	61 24,4%	13 23,2%	16 25,4%	16 30,1%	16 20,5%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	110 44%	33 58,9%	31 49,2%	19 35,8%	27 34,6%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	77 30,8%	8 14,2%	16 25,4%	18 33,9%	35 44,8%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,8%	2 3,57%	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

III	Tổng hợp kết quả cuối năm	250	56	63	53	78
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	250 100%	56 100%	63 100%	53 100%	78 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	61 24,4%	13 23,2%	16 25,4%	16 30,1%	16 20,5%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	110 44%	33 58,9%	31 49,2%	19 35,8%	27 34,6%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,8%	2 3,57%	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	11			3	8
2	Cấp tỉnh/thành phố	1			1	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	78				78
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	78				78
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	16 20,51%				16 20,51%

2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	27 34,62%				27 34,62%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	35 44,87%				35 44,87%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VII I	Số học sinh nam/số học sinh nữ	127/123	28/28	31/32	29/24	39/39
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số				2	

Thủy An, ngày 03 tháng 10 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Đào Thị Lan

